

Bản án số: 01/2023/KDTM-PT  
Ngày 13-01-2023  
V/v Tranh chấp hợp đồng logistics

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa

*Các Thẩm phán:* Ông Lộc Sơn Thái

Ông Cao Đức Chiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Chu Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**  
Bà Mông Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2022/TLPT- KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng dịch vụ logistics.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2022/KDTM-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 11/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng V

Địa chỉ trụ sở: Đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Vũ Thị L: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng V; vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Thị T. Cư trú tại: Khu P, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh (văn bản ủy quyền ngày 15-12-2022); có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Ông Hoàng Thanh T: Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

**- Bị đơn:** Công ty cổ phần H.

Địa chỉ trụ sở: Tổ 3, khu 7, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Hồng T: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần H; vắng mặt.

- *Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Nguyễn Minh T: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần H (văn bản uỷ quyền ngày 05-01-2023); có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Bà Đỗ Thị Thu H, ông Nguyễn Việt D: Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn S, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; đều có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Minh T: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần H. Địa chỉ: Tổ 3, khu 7, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Bà Hoàng Thị B. Cư trú tại: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

3. Chi cục Hải quan cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Ngô Lam S: Đội trưởng Đội nghiệp vụ; bà Lý Thị H: Phó Đội trưởng Đội nghiệp vụ Chi cục Hải quan cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (văn bản uỷ quyền ngày 12-01-2023); đều có mặt.

- *Người kháng cáo:* Công ty cổ phần H là bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp cho nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng V (gọi tắt là Công ty V) thể hiện: Mã số doanh nghiệp: 49000403721 đăng ký lần đầu ngày 08-10-2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 18-12-2013; tại mục 3 số thứ tự 38 thể hiện Công ty V có ngành, nghề kinh doanh: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Công ty V có kho đông lạnh tại cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp cho bị đơn Công ty cổ phần H (gọi tắt là Công ty H) thể hiện: Mã số doanh nghiệp: 5701407875 đăng ký lần đầu ngày 10-6-2010, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 12-12-2018; tại số thứ tự 78 thể hiện Công ty H có ngành, nghề kinh doanh: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Dịch vụ xuất nhập khẩu.

Ngày 11-9-2019, bị đơn đăng ký tờ khai hải quan nhập kho ngoại quan số: 102861879151/C11 tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng H, mặt hàng là chân gà đông lạnh, số lượng 1.867 kiện (28.005kg). Ngày 13-9-2019, bị đơn đăng ký tờ khai vận chuyển độc lập số: 500207321100 tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng

H, mặt hàng là chân gà đông lạnh, số lượng 1.867 kiện (28.005kg), cửa khẩu xuất hàng: Cửa khẩu C-Lạng Sơn.

Ngày 14-9-2019, Chi cục Hải quan cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là Hải quan C) tiếp nhận lô hàng thuộc tờ khai vận chuyển độc lập số: 500207321100 của bị đơn đăng ký tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng H. Lô hàng này đã được xuất khỏi kho ngoại quan để vận chuyển ra cửa khẩu xuất, theo tuyến đường KNQ DKP-C LS. Do hàng hóa lên cửa khẩu không xuất được, ngày 16-9-2019 bị đơn có đơn xin gửi hàng vào kho lạnh của nguyên đơn đối với container CGMU5264210 với số lượng 1.867 kiện với trọng lượng 28,005 tấn, theo Công văn số: 50/CV-2019 ngày 16-9-2019 do ông Nguyễn Minh T, Phó Tổng Giám đốc Công ty H ký đối với lô hàng nói trên. Hải quan C đồng ý và thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát quá trình hạ hàng hóa vào kho bãi của nguyên đơn tại cửa khẩu C, để lưu giữ và bảo quản.

Ngày 13-12-2019, bị đơn xuất hàng ra khỏi kho của nguyên đơn số lượng 600 kiện trọng lượng 09 tấn. Tuy nhiên, ngày 15-12-2019 do khách hàng Trung Quốc chỉ nhận hàng 8,550 tấn, bị đơn nhập lại kho là 30 kiện trọng lượng 0,45 tấn. Nên tổng trọng lượng gửi trong kho là 19,455 tấn. Ngày 09-01-2020, bị đơn tiếp tục xuất hàng ra khỏi kho của nguyên đơn số lượng 60 kiện trọng lượng 09 tấn. Tuy nhiên, ngày 11-01-2020 do khách hàng Trung Quốc chỉ nhận 1,350 tấn, số kiện hàng nhập lại kho là 510 kiện trọng lượng 7,650 tấn. Nên tổng trọng lượng gửi trong kho là 18,105 tấn với 1.207 kiện.

Ngày 18-11-2021, nguyên đơn có Văn bản số: 03/VL2021 gửi bị đơn đề nghị thanh toán chi phí lưu kho bãi đối với loại hàng hóa thuộc bộ tờ khai nêu trên, thời gian thanh toán tiền lưu kho trước ngày 30-11-2021 đến khi thanh toán xong nợ và đưa container hàng hóa ra khỏi kho của nguyên đơn. Ngày 21-01-2022, bị đơn nhận được yêu cầu nhưng không có ý kiến gì về việc giải quyết lô hàng trên.

### **Tại cấp sơ thẩm**

Tại Đơn khởi kiện nguyên đơn Công ty V yêu cầu bị đơn Công ty H có nghĩa vụ phải thanh toán chi phí bảo quản, lưu kho lạnh đối với 1.867 kiện, trọng lượng 28,005 tấn từ ngày 16-9-2019 tạm tính đến 03-12-2021 là 28,005 tấn x 50.000đồng/tấn x 810 ngày = 1.134.205.500đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, sau khi Hải quan C cung cấp tài liệu chứng cứ, nguyên đơn đã thay đổi số liệu hàng gửi cụ thể như sau: Từ ngày 16-09-2019 đến ngày 12-12-2019 là: 28,005 tấn x 50.000đồng/ngày x 88 ngày = 123.222.000đồng. Ngày 13-12-2019, bị đơn xuất hàng ra khỏi kho số lượng 09 tấn; trọng lượng còn gửi lại kho là 19,005 tấn, số ngày gửi trong kho 02 ngày là: 19,005 tấn x 50.000đồng/ngày x 02 ngày = 1.900.500đồng. Ngày 15-12-2019 do khách hàng chỉ nhận hàng 8,550 tấn, nhập lại kho là 0,45 tấn, trọng lượng gửi trong kho là 19,455 tấn, số ngày gửi trong kho 25 ngày là: 19,455 tấn x 50.000đồng/ngày x 25 ngày = 24.318.750đồng. Ngày 09-01-2020, bị đơn tiếp tục xuất hàng ra khỏi kho 09 tấn, trọng lượng gửi trong kho là 10,455 tấn, số ngày gửi trong kho 02 ngày là:

10,455 tấn x 50.000đồng/ngày x 02 ngày = 1.045.500đồng. Ngày 11-01-2020 do khách hàng chỉ nhận 1,350 tấn, số kiện nhập lại kho là 7,650 tấn, trọng lượng gửi trong kho là 18,105 tấn. Từ ngày 11-01-2020 tính đến ngày 11-7-2022 là: 18,105 tấn x 50.000đồng/ngày x 913 ngày = 826.493.250đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 09-9-2022 trọng lượng gửi trong kho là: 18,105 tấn x 50.000đồng/ngày x 60 ngày = 54.315.000đồng. Tổng số tiền phải thanh toán là 1.031.295.000đồng, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết lãi suất chậm trả từ ngày 16-9-2019 đến ngày 09-9-2022; bị đơn phải tiếp tục thanh toán chi phí lưu kho bãi phát sinh sau phiên tòa với mức 50.000đồng/01 tấn/01 ngày; nguyên đơn không yêu cầu giải quyết chi phí di dời, xử lý hàng hóa đối với container hàng hóa nói trên.

Bị đơn Công ty H trình bày: Bị đơn làm dịch vụ thủ tục tạm nhập, tái xuất hàng hóa cho khách hàng; người đại diện theo ủy quyền của bị đơn được phép ký các giấy tờ để làm thủ tục tạm nhập tái xuất hàng hoá đối với Hải quan nhưng không được ký các giấy tờ về tài chính. Bị đơn chưa từng ký bất kỳ văn bản nào, chưa từng cử đại diện giao kết bất cứ hợp đồng logistics nào với nguyên đơn. Đối với container CGMU5264210 có đơn xin gửi kho ngày 16-09-2019 gửi Hải quan C, gửi hàng vào kho lạnh của nguyên đơn không phải do bị đơn gửi và bị đơn không biết gì về việc gửi hàng hoá này. Bị đơn chỉ cung cấp thủ tục, giao cho ông Phạm Bá T là Đội trưởng đội làm lệnh xuất nhập khẩu trực tiếp làm thủ tục với khách hàng là bà Hoàng Thị B. Do đó, bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh T trình bày: Ông là Phó Tổng Giám đốc Công ty H từ năm 2019 đến nay, bị đơn làm dịch vụ thủ tục tạm nhập tái xuất hàng hóa cho khách hàng. Ông không ký văn bản dịch vụ về việc gửi hàng vào kho lạnh với nguyên đơn năm 2019 và sau này. Ông có được ký trước một số văn bản chưa điền nội dung, thông tin ngày tháng năm, mục đích để làm các thủ tục với Hải quan, Kiểm dịch tại các cửa khẩu và giao cho ông Phạm Bá T là nhân viên xuất nhập khẩu của bị đơn để thực hiện các thủ tục. Ngày 16-9-2019, bị đơn không được trực tiếp gửi hàng tại kho lạnh của nguyên đơn. Ông không biết ai làm thủ tục gửi và không biết người chứng kiến việc gửi hàng có tên Nguyễn Việt T là ai. Bị đơn chỉ làm thủ tục tạm nhập tái xuất hàng hóa cho khách hàng là bà Hoàng Thị B thuê bị đơn để làm thủ tục đối với container CGMU5264210 nêu trên. Khi đó khách hàng tự liên hệ làm thủ tục để gửi hàng tại kho của nguyên đơn, sau khi gửi hàng xong thì có báo cho bị đơn biết. Theo ông, bị đơn không có trách nhiệm gì trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị B từ khi thụ lý vụ án đã triệu tập tham gia tố tụng nhưng không có mặt. Ngày 02-5-2022, bà có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Hoàng Thị B hiện có đăng ký thường trú tại thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang, hiện bà chưa tách khẩu, chuyển khẩu, chưa có thủ tục báo tạm vắng tại nơi thường trú. Ông Hoàng Văn C là bố đẻ của bà Hoàng Thị B cho biết: Bà Hoàng Thị B thường xuyên đi làm ăn xa, không rõ

đi đâu, ở đâu, gia đình ông đã nhận được các giấy tờ, văn bản của Tòa án gửi về. Ông có liên lạc bằng điện thoại và thông báo biết nội dung sự việc nhưng bà Hoàng Thị B nói không liên quan gì đến vụ việc tranh chấp nêu trên. Hiện ông Hoàng Văn C không liên lạc được với bà Hoàng Thị B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Hải quan cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn trình bày: Căn cứ vào đơn xin gửi hàng vào kho của bị đơn; văn bản, đơn xin gửi hàng đều thể hiện người gửi hàng là ông Nguyễn Minh T, Phó Tổng Giám đốc Công ty H ký tên, đóng dấu. Hải quan C đã thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với container CGMU5264210, loại hàng chân gà đông lạnh của bị đơn gửi vào kho của nguyên đơn. Hải quan C đã kiểm tra, giám sát trực tiếp việc gửi, xuất hàng hóa đều có chứng từ hợp lệ. Từ ngày 11-01-2020 tính đến nay số lượng hàng hóa còn gửi tại kho là 18,105 tấn.

Người làm chứng ông Phạm Bá T trình bày: Khoảng năm 2012 đến đầu năm 2019 ông được giao nhiệm vụ phụ trách công việc: Chạy lệnh, lên đại lý của các tàu, lấy lệnh đưa về để bị đơn làm thủ tục Hải quan lấy hàng ra khỏi cảng H. Thời gian ông làm việc tại đây, ông chưa từng làm thủ tục, giấy tờ, xuất nhập hàng hóa vào bất cứ kho lạnh nào tại cửa khẩu C. Ông có biết bị đơn có gửi hàng hóa vào các kho của các công ty tại cửa khẩu C nhưng ông không rõ cụ thể. Đến tháng 4-2019, do không được trả lương nên ông không quan tâm đến công việc của công ty. Tháng 02-2020, ông không còn làm việc tại công ty. Trong thời gian ông làm việc tại công ty, ông có biết bà Hoàng Thị B là khách hàng của bị đơn, đối với container hàng hóa nêu trên có phải hàng hóa của bà Hoàng Thị B hay không ông không biết. Bản thân ông chưa được bị đơn phân công đến làm việc tại cửa khẩu C lần nào.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2022/KDTM-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty V: Công ty H phải thanh toán cho Công ty V chi phí lưu kho hàng hóa trong kho lạnh đối với container hàng hóa loại hàng chân gà đông lạnh từ ngày 16-09-2019 đến ngày 09-9-2022 số tiền là 1.031.295.000đồng.

2. Công ty H thanh toán cho Công ty V chi phí lưu kho hàng hóa đối với container hàng hóa số CGMU5264210 sau ngày mở phiên tòa sơ thẩm 09-9-2022 cho đến khi hàng hóa được di dời ra khỏi kho lạnh của Công ty V với trọng lượng hàng hóa thực tế gửi kho là 18,105 tấn x 50.000 đồng/01 tấn/01 ngày.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu lãi suất chậm trả, về án phí sơ thẩm, về quyền yêu cầu thi hành án, về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị đơn Công ty H kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số:

03/2022/KDTM-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**Tại cấp phúc thẩm:** Đã thu thập thêm tài liệu chứng cứ, tại Văn bản số: 3409/HQLS-GSQL, ngày 31-12-2022 của Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn đã cung cấp thông tin, tài liệu liên quan của vụ án, cụ thể: Cục Hải quan cho biết về quy trình, thủ tục Hải quan; quy trình giám sát hải quan đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất tại kho ngoại quan; về thủ tục hàng hóa gửi kho ngoại quan; về thời hạn lưu kho của hàng tạm nhập, tái xuất; trường hợp hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất mà hết thời hạn lưu kho tại Việt Nam. Đồng thời, cung cấp đầy đủ thông tin lô hàng chân gà đông lạnh theo tờ quan hải quan số 500207321100 ngày 13-9-2019; quy định về thời hạn lưu kho của lô hàng này. Ngoài ra, còn chỉ rõ trách nhiệm của các bên gồm Hải quan C, chủ hàng (người khai hải quan), Công ty V về việc xử lý lô hàng nêu trên.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm**

Công ty V, Công ty H, Hải quan C đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể: Bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chi phí lưu kho hàng hóa trong kho lạnh đối với container hàng hóa số CGMU5264210 từ ngày 16-09-2019 đến ngày 13-01-2023 với số tiền là 250.000.000đồng. Từ ngày 13-01-2023 đến ngày 19-01-2023, bị đơn có trách nhiệm làm thủ tục xử lý hàng hóa (tiêu hủy hàng hóa) còn lại trong kho lạnh của nguyên đơn đối với container hàng hóa theo luật định. Hải quan C tạo điều kiện để bị đơn nhanh chóng xử lý tiêu hủy hàng hóa theo quy định của pháp luật. Bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chi phí lưu kho hàng hóa trong kho lạnh với số tiền 900.000đồng/01 ngày đối với container hàng hóa còn lại, kể từ ngày 20-01-2023 cho đến khi hàng hóa được di dời ra khỏi kho lạnh của nguyên đơn. Nếu chậm trả tiền thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn tự chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 12.500.000đồng và 2.000.000đồng tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Trả lại nguyên đơn tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 23.010.000đồng.

Ông Hoàng Thanh T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nhất trí với toàn bộ ý kiến và nội dung thỏa thuận của nguyên đơn; đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Bà Đỗ Thị Thu H, ông Nguyễn Việt D là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn nhất trí với toàn bộ ý kiến và nội dung thỏa thuận của bị đơn; đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư

ký phiên tòa và các đương sự có mặt chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2022/KDTM-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Bị đơn phải chịu 12.500.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch và tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước; hoàn trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, có đương sự vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người này.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn và bị đơn đều là thương nhân có đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ logistics theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã nhập khẩu hàng chân gà đông lạnh, khối lượng 28,005 kg trong container CGMU5264210. Ngày 16-9-2019, bị đơn gửi hàng vào kho lạnh của nguyên đơn container hàng hóa CGMU5264210 trọng lượng 28,005 tấn, (1867 kiện) loại hàng chân gà đông lạnh thuộc bộ tờ khai số: 500207321100. Ngày 13-12-2019, bị đơn xuất hàng ra khỏi kho của nguyên đơn số lượng 600 kiện (09 tấn) để xuất khẩu. Ngày 15-12-2019 do phía khách hàng Trung Quốc chỉ nhận hàng 570 kiện, bị đơn nhập lại kho của nguyên đơn 30 kiện (0,45 tấn). Ngày 09-01-2020, bị đơn tiếp tục xuất hàng ra khỏi kho của nguyên đơn số lượng 600 kiện (09 tấn). Ngày 11-01-2020 do khách hàng Trung Quốc chỉ nhận 90 kiện, bị đơn nhập lại kho của nguyên đơn 510 kiện (7,65 tấn). Từ ngày 11-01-2020 tính đến ngày 13-01-2023 số hàng hoá trên giấy tờ bị đơn gửi tại kho lạnh của nguyên đơn là 18,105 tấn. Nguyên đơn đã thực hiện hoạt động bảo quản container CGMU5264210 hàng nói trên từ ngày 16-9-2019 đến nay. Các hoạt động giao kết, cung ứng dịch vụ lưu kho đối với container hàng hóa CGMU5264210 được thực hiện dưới sự kiểm tra, giám sát của Hải quan C theo quy định.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể như sau: Bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chi phí lưu kho hàng hóa trong kho lạnh đối với container hàng hóa số CGMU5264210 từ ngày 16-09-2019 đến ngày 13-01-2023 với số tiền là 250.000.000 đồng. Từ ngày 13-01-2023 đến ngày 19-01-2023, bị đơn có trách nhiệm làm thủ tục xử lý hàng hóa (tiêu hủy hàng hóa) còn lại trong kho lạnh của nguyên đơn đối với container hàng hóa theo luật định. Hải quan C tạo điều kiện để bị đơn nhanh chóng xử lý tiêu hủy hàng hóa theo quy định của pháp luật. Bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chi phí lưu kho hàng hóa trong kho lạnh với

số tiền 900.000đồng/01 ngày đối với container hàng hóa còn lại, kể từ ngày 20-01-2023 cho đến khi hàng hóa được di dời ra khỏi kho lạnh của nguyên đơn. Nếu chậm trả tiền thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn tự chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 12.500.000đồng và 2.000.000đồng tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Trả lại nguyên đơn tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 23.010.000đồng.

[4] Xét thấy, việc thỏa thuận giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ khoản 2 Điều 5 và Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là có căn cứ pháp lý, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2022/KDTM-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Căn cứ vào các Điều 3, Điều 6, Điều 29, Điều 74, Điều 85, Điều 86, Điều 87, Điều 233, Điều 234, Điều 235, Điều 236, Điều 237, Điều 238, Điều 239, Điều 292, Điều 294, Điều 236 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ vào các Điều 4, Điều 18, Điều 41, Điều 46, Điều 48, Điều 58, Điều 61, Điều 63 của Luật Hải quan năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 117, Điều 274, Điều 275, Điều 357, Điều 468, Điều 513, Điều 514, Điều 515, Điều 516, Điều 517, Điều 518, Điều 519 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công ty cổ phần H có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng V chi phí lưu kho hàng hóa trong kho lạnh đối với container hàng hóa số CGMU5264210, loại hàng chân gà đông lạnh từ ngày 16-09-2019 đến ngày 13 tháng 01 năm 2023, với số tiền là 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

2. Từ ngày 13 tháng 01 năm 2023 đến ngày 19 tháng 01 năm 2023, Công ty cổ phần H có trách nhiệm làm thủ tục xử lý hàng hóa (tiêu hủy hàng hóa) còn



lại trong kho lạnh của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng V đối với container hàng hóa số CGMU5264210, loại hàng chân gà đông lạnh theo luật định. Chi cục Hải quan cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn tạo điều kiện để Công ty cổ phần H nhanh chóng xử lý tiêu hủy hàng hóa theo quy định của pháp luật.

3. Công ty cổ phần H có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng V chi phí lưu kho hàng hóa trong kho lạnh với số tiền 900.000đồng/01 ngày đối với container hàng hóa số CGMU5264210, loại hàng chân gà đông lạnh, kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2023 cho đến khi hàng hóa được di dời ra khỏi kho lạnh của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng V.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

#### 4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng V không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng V 23.010.000đồng (hai mươi ba triệu không trăm mười nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005087 ngày 25-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Công ty cổ phần H phải chịu 12.500.000đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty cổ phần H phải chịu 2.000.000đồng tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Ngày 07 tháng 10 năm 2022, Công ty cổ phần H đã nộp 2.000.000đồng (hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005182 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Công ty cổ phần H đã nộp đủ tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Người TGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa DS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hoa**